TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2019/HSST
Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương.

Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Phượng, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh Q** (tên gọi khác: không), giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại Ninh Bình; nơi cư trú: số 10, đường P, Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lái máy ủi; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mạnh H và bà Lưu Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Phương T; con có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Bà Bà Phạm Thị P (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của Bị hại:

1. Ông Vũ Văn S, sinh năm 1968;
2. Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1990;
3. Anh Vũ Mạnh D, sinh năm 1993;
4. Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 2004;

Đều trú tại: đường P, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Ông S, anh D, anh T ủy quyền cho chị Y tham gia tố tụng tại phiên tòa; (theo Giấy ủy quyền ngày 10/10/2019), Chị Y (có mặt).

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Kim M (vắng mặt).
- Phạm Thị N (vắng mặt).
- Vũ Văn L (vắng mặt).
- Đỗ Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh Q là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2019, Phạm Thanh Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-2...09 đến nhà chị Vũ Thị Hải Y sinh năm 1990, trú tại đường P, phố P, phường N, thành phố N chơi thì gặp bà Bà Phạm Thị P sinh năm 1969 và ông Vũ Văn S sinh năm 1968 đều trú tại số nhà 287, đường P, phố P, phường N, thành phố N, là bố mẹ đẻ của chị Y. Bà P nhờ Q đi mua hộ thuốc chống say xe, Q đồng ý. Khi Q đi mua thuốc thì chị Phạm Thị N sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã N, thành phố N chở bà P đến quán gội đầu ở khu vực cổng trường Trung học cơ sở N thuộc phường N, thành phố N để gội đầu. Sau khi mua được thuốc, Q về nhà chị Y ngồi ăn cơm và uống rượu cùng ông S. Khi đang ngồi ăn cơm, ông S gọi điện cho bà P nói về nhà có khách nên bà P gọi điện cho Q nhờ đến đón. Phạm Thanh Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-2...09, trong hơi thở có nồng độ cồn 3,8mg/100ml máu, không đội mũ bảo hiểm đến quán gội đầu đón bà P, chở bà P ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, đi theo hướng đường P về nhà bà P với vận tốc khoảng 40 km/h - 45km/h. Khi đi đến cách lối rẽ vào ngõ 249 đường P, phố P, phường N khoảng 6 mét, do không chú ý quan sát nên Q không phát hiện thấy đi phía trước cùng chiều là anh Vũ Văn L sinh năm 1984 điều khiển xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9 - 1..1, chở ngồi sau là hai con gái Vũ Thái L sinh năm 2013 và Vũ Minh T sinh năm 2016 cùng vợ là chị Đỗ Thị H sinh năm 1988, đều trú tại số nhà 24, ngõ 249, đường P, phố P, phường N, thành phố N đang giảm tốc độ đi chậm lại đồng thời bật xi nhan bên trái ra tín hiệu chuẩn bị rẽ trái vào ngõ 249. Do không giữ khoảng cách an toàn nên bánh xe phía trước xe mô tô do Q điều khiển đã đâm vào để chân bên trái người ngồi sau của xe mô tô do anh L điều khiển, làm xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 263.09 đổ rê sang trái cầy trên mặt đường P 2,4 mét, bà P bị ngã văng sang phần đường bên trái cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 263.09 là 2,1 mét về phía trước, xe mô tô biển kiểm soát 35F9 - 1..1 bị đẩy tiến lên dịch sang bên phải phía trước là 2,9 mét, xe không bị đổ, người không bị ngã. Hậu quả bà P bị thương tích ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, sau đó được chuyển lên Bệnh viện Hữu Nghị - Việt Đức để tiếp tục điều trị. Do thương tích nặng nên gia đình đã xin cho bà P về nhà, ngày 12/5/2019 bà P tử vong tại gia đình. Phạm Thanh Q bị vết thương ở bàn chân phải, chị H bị thương tích ở hông bên trái và chân bên trái, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 263.09; 01 chiếc xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9 - 1..1 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát

35F9 - 1..1 và 01 giấy phép lái xe đều mang tên anh Vũ Văn L sinh năm 1984 trú tại phố P, phường N, thành phố N.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Hiện trường nơi xảy ra tại nạn là mặt đường P dải bê tông, thẳng, rộng 8,3 m. Ở giữa đường có vạch sơn kẻ đường màu vàng, không liên tục. Bên phải theo hướng Quốc lộ 10-Trần Nhân Tông là vỉa hè lát gạch có bờ bo bê tông cao 20cm so với mặt đường. Bên trái theo hướng đi trên là vỉa hè có bờ bo cao như trên và giao nhau với ngõ 249, đường P; khám phương tiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1- 263.09; khám phương tiện xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9-1..1.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với bà Bà Phạm Thị P nhưng gia đình bà P đã từ chối pháp y tử thi và cam đoan không có khiếu nại khiếu kiện gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã thu thập bệnh án của bà Bà Phạm Thị P và ra quyết định trưng cầu giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án để xác định nguyên nhân tử vong của bà Bà Phạm Thị P.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 016/2019/HS-TTPY ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình, Kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Bà Phạm Thị P trên hồ sơ là do phù não, tụ máu, chảy máu não trên đa chấn thương sau tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 016/2019/HS-TTPY ngày 25/7/2019 của trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

- Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 28/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thanh Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đại diện hợp pháp của người bị hại chị Yến xác nhận đã nhận sự việc xảy ra đối với mẹ chị bà Bà Phạm Thị P đúng như bị cáo đã khai báo và chị đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 15.000.000đ từ anh Lợi, 40.000.000đ từ bị cáo Phạm Thanh Q và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Thanh Q, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q từ 27 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình quản lý và giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 016/2019/HS-TTPY ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 11/5/2019, Phạm Thanh Q là người không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng đã điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển soát 35B1-263.09, trong hơi thở có nồng độ cồn là 3,8mg/100ml máu, chở sau là bà Bà Phạm Thị P sinh năm 1969, trú tại phố P, phường N, thành phố N, cả hai không đội mũ bảo hiểm, khi đi đến cách lối rẽ vào ngõ 249, đường P, phố P, phường N khoảng 6 mét, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với phương tiện đi phía trước nên để bánh xe phía trước xe mô tô biển kiểm soát 35B1-2...09 do Quang điều khiển đã đâm vào để chân bên trái người ngồi sau xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9-1..1 do anh Vũ Văn Lợi sinh năm 1984, trú tại phố P, phường N, thành phố N điều khiển, hậu quả làm bà Phượng bị tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có

Giấy phép lái xe và đã uống rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô BKS 35B1-2...09 tham gia giao thông gây tai nạn làm bà Phượng tử vong đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã làm chết một người nên để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Quang là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy tuy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhưng bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thanh Q và đại diện gia đình người bị hại là chị Vũ Thị Hải Y đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tính mạng và tổn thất tinh thần cho gia đình bà Phượng với số tiền là 40.000.000đ; anh Vũ Văn L hỗ trợ cho gia đình bà P số tiền 15.000.000đ. Chị Y đã nhận đủ số tiền 15.000.000đ từ anh L, 40.000.000đ từ bị cáo Phạm Thanh Q và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đỗ Thị H bị vết thương phần mềm chân trái, quá trình điều tra chị Huệ không đề nghị trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và không yêu cầu Quang phải bồi thường gì đối với thương tích của chị nên Tòa không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9- 1..1,

quá trình va chạm bị vỡ đèn hậu, biển kiểm soát bị cong vênh, gẫy để chân bên trái. Do xe đã cũ, thiệt hại không lớn nên anh L không yêu cầu, đề nghị gì đối với Q vì vậy Tòa không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-2...09 thuộc quyền sở hữu của Phạm Thanh Q; 01 chiếc xe mô tô hiệu WAZELET màu xanh biển kiểm soát 35F9-1..1, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 5F9-1..1 và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Văn L, sinh năm 1984 trú tại phố P, phường N, thành phố N nên thuộc quyền sở hữu của anh L. Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo Q và xe mô tô cùng giấy tờ cho anh L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS.

- Khoản 2 các Điều 135, 136 của BLTTHS; các Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi tháng); thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/11/2019. Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu Phạm Thanh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thanh Q phải nộp 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, chị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01 bản);
- Người ĐD bị hại (01 bản);
- TAND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND thành phố N (1 bản);
- Công an thành phố N (1 bản);
- THA.DS thành phố N (1 bản);
- Thi hành án HS (02 bản);
- Sở Tư pháp Ninh Bình (1 bản);
- Lưu Hồ sơ (2 bản);
- Lưu VP (1 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình